

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Điền, ngày 15 tháng 8 năm 2019

BIÊN BẢN

Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2018

Đơn vị: Ủy ban nhân dân xã Quảng Thái

I. Thành phần tham dự thẩm định:

1. Đại diện phòng Tài chính - Kế hoạch:(đơn vị thẩm định)

- Ông Ngô Lâm, Phó Trưởng phòng,
- Ông Hoàng Quốc Toàn, Chuyên viên.
- Ông Nguyễn Đình Long, Chuyên viên.

2. Đại diện Ủy ban nhân dân xã:(đơn vị được thẩm định)

- Ông Lê Ngọc Bảo, Chủ tịch UBND xã.
- Bà Hoàng Thị Kim Ngân, Kế toán ngân sách.
- Bà Văn Thị Phương, Kế toán ngân sách.

3. Mời tham dự:

- Ông Trần Đức : Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

II. Nội dung thẩm định:

1. Phạm vi thẩm định:

- Đối chiếu xác định số liệu thu, chi ngân sách xã năm 2018.

2. Giới hạn thẩm định:

- Đối với chứng từ kế toán: Chỉ kiểm tra tính khớp đúng của số liệu trên các chứng từ thu, chi sổ kế toán và báo cáo quyết toán, không đi thẩm tra xác minh nội dung của chứng từ.

- Đối với tài sản cố định, quỹ tiền mặt, các khoản công nợ: Chỉ kiểm tra đối chiếu số liệu trên chứng từ, sổ kế toán, báo cáo tài chính, không thực hiện kiểm kê, kiểm quỹ, không xác minh các khoản công nợ.

3. Số liệu quyết toán thu, chi ngân sách năm 2018:

3.1. Thu ngân sách (kèm theo PL 01):

- Thu ngân sách xã hưởng huyện giao đầu năm: 5.853.000.000 đồng.
- Thu quyết toán NS xã hưởng trong năm: 8.360.577.878 đồng.
- + Thu nội địa ngân sách xã được hưởng: 1.655.512.785 đồng.
- + Thu từ ngân sách cấp trên bổ sung: 5.874.699.000 đồng.
- * *Bổ sung dự toán đầu năm:* 3.183.000.000 đồng.
- * *Bổ sung khác:* 2.691.699.000 đồng.
- + Thu chuyên nguồn: 830.366.093 đồng.

3.2. Chi ngân sách năm 2018 (kèm theo PL 02)

- Dự toán chi huyện giao đầu năm: 5.853.000.000 đồng.
- Chi quyết toán ngân sách trong năm: 8.272.867.530 đồng.

3.3. Chênh lệch thu, chi: 87.710.348 đồng. (nguồn thường xuyên)

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

- Ngoài phụ lục số 01, phụ lục số 02, và phụ lục 03 có các phụ biểu chi tiết chi theo từng nội dung kèm theo.

- Kinh phí chuyển nguồn sang năm sau tại Kho bạc: 475.099.583 đồng.
Gồm: nguồn kinh phí tiền lương 299.278.308 đồng, kinh phí hỗ trợ nhà có công cách mạng: 80.000.000 đồng, kinh phí hỗ trợ hòa màu bị thiệt hại do bão số 12: 150.000 đồng và nguồn tiền sử dụng đất 95.671.275 đồng.

- Nguồn kết dư tại kho bạc là: 87.710.348 đồng.

- Cân đối nguồn:

TT	Nội dung	Số phải chuyển	Kết dư ngân sách	Số đã chuyển	Cân đối: thừa (+) thiếu(-)
1	Nguồn tiền sử dụng đất	373.983.426	31.583.895	95.671.275	-246.728.256
2	Nguồn tiền lương	315.934.910	16.656.602	299.278.308	0
3	50% tăng thu để CCTL	17.500.000	17.500.000	0	0
4	KP thực hiện ND-116	11.563.398	11.563.398	0	0
5	Thanh tra nhân dân	4.530.000	4.530.000	0	0
6	Sự nghiệp kinh tế	4.636.253	4.636.253	0	0
7	Bổ sung có mục tiêu	95.390.200	1.240.200	80.150.000	-14.000.000
Tổng cộng		818.901.934	87.710.348	475.099.583	-260.728.256

III. Kinh phí tiền gửi (phụ lục 03)

- Tổng thu: 425.388.099 đồng.

- Tổng chi: 331.736.099 đồng.

- Số dư: 93.652.000 đồng.

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

1.1. Ưu điểm:

- Mở sổ sách kế toán.

- Lập báo cáo quyết toán ngân sách năm 2018.

- Thu ngân sách đạt dự toán huyện giao.

1.2. Tồn tại, hạn chế:

- Hạch toán một số nội dung chi ngân sách qua Kho bạc chưa đúng theo mục lục ngân sách, dẫn đến chênh lệch giữa số báo cáo quyết toán kho bạc với số thực chi tại đơn vị. như bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp kinh tế hạch toán vào chi quản lý hành chính Nhà nước.

2. Kiến nghị:

2.1. Ngân sách huyện giảm cấp phát dự toán các năm sau các khoản: kinh phí phụ cấp còn thừa: 315.934.910 đồng, kinh phí phụ cấp theo ND 116-CP còn dư: 11.563.398 đồng.

2.2. Cân đối 50% nguồn tăng thu là 17.500.000 đồng để cải cách tiền lương vào năm 2019.



2.3. Đơn vị có kế hoạch, biện pháp bố trí nguồn kinh phí năm sau để chi trả lại các nguồn đã chi thâm đã nêu trên.

2.4. Đơn vị tổ chức thanh toán, theo dõi kinh phí chuyển nguồn năm 2019: Kinh phí hỗ trợ nhà có công với cách mạng là: 80.000.000 đồng, nguồn tiền sử dụng đất: 95.671.275 đồng.

2.5. Đơn vị tiết kiệm chi thường xuyên để hoàn tạm ứng cho ngân sách huyện số tiền là 100.000.000 đồng.

2.6. Năm 2019 hạch toán các nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước đúng, đủ các nội dung chi theo mục lục ngân sách.

2.7. Tổ chức công tác kế toán theo hình thức lập bảng cân đối tài khoản và tổ chức quản lý sử dụng phần mềm kế toán NSX vào công tác kế toán.

2.8. Có kế hoạch, biện pháp cụ thể để thanh toán dần nợ thường xuyên các năm trước.

2.9. Lập hồ sơ, thủ tục quyết toán vốn đầu tư XDCB các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa lập báo cáo quyết toán, trong đó tập trung hoàn thành các công trình còn tồn đọng:

2.10. Thực hiện báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm theo đúng thời gian quy định; Lập báo cáo thu, chi ngân sách định kỳ hàng tháng để quản lý và gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch theo quy định.

2.11. Thực hiện công khai dự toán và quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách.

2.12. Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ đúng theo thông tư số 71 /2014/TTLT-BNV- BTC để quản lý, sử dụng, thanh toán kinh phí quản lý hành chính của đơn vị đúng theo quy định. Hàng năm lập báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ tài chính theo Nghị định số 130 của Chính phủ.

Biên bản thẩm định được lập thành 02 bản phòng Tài chính - Kế hoạch 01 bản, UBND xã 01 bản.

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH



Phó Trưởng phòng

Ngô Lâm

Chuyên viên

Hoàng Quốc Toàn

Chuyên viên

Nguyễn Đình Long

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG THÁI

Chủ tịch

Lê Ngọc Bảo

Chủ tịch HĐND

Trần Đức

Kế toán

Hoàng Thị Kim Ngân - Văn Thị Phương

